

Ngô Khắc Tài

Nhan sắc



1. Chỉ còn món cơm chiên nữa là hoàn tất bữa ăn chuẩn bị cho hai chú cháu Bà-la-môn Sonadanda và Anga Ka. Mặt trời ngả bóng nghiêng qua vườn Xoài, chiều dần qua, hai người đi đến chỗ đức Thế Tôn vẫn chưa về. Nàng Sophi lững thững bước ra vườn. Khu vườn rộng hàng mẫu đất, cỏ cây xum xê tốt tươi, lối đi trải đá dọc theo những hồ nước trong, hoa sen đủ màu. Tất cả được cha của Sophi lập ra dành cho hai tôn giả Bà-la-môn. Sophi nhìn xuống hồ sen nhìn nước lung linh phản chiếu gương mặt mình. Nàng biết mình đẹp. Về hai chú cháu Sonadanda và Anga Ka, hai người hoàn toàn xứng đáng hưởng được ân sủng chúng Bà-la-môn dâng lên. Xứ Ấn Độ nhiều thành phần giai cấp phức tạp đâu phải ai cũng có được, huyết thông thanh tịnh bảy đời để giữ bản sắc nòi giống, nhan sắc tươi đẹp nói năng trang nhã, thông hiểu ba tập Vệ Đà cùng những chú, thuật, y học, giới hạnh, trí tuệ sáng suốt. Đó là năm đức tánh để trở thành tôn giả Bà-la-môn được chúng tôn kính. Vì vậy các tôn giả Bà-la-môn người nào cũng đẹp trai, nhất là chàng thanh niên Anga Ka khôi ngô tuấn tú có khuôn mặt sáng như vàng trắng, nước da trắng (một phần do ít ra ngoài nắng). Sophi lại nhìn bóng của mình

trên mặt nước lung linh, bỗng dưng Sophi tự cảm thấy e thẹn về sự so sánh giữa mình với Anga Ka. Chắc là tình cảm, sự chăm sóc của Sophi dành cho Anga Ka các chúng biết. Cha của Sophi chắc cũng biết, sự giàu có của ông sẽ làm hết cho con. Khi Bà-la-môn không có hưởng đặc ân của chúng dành cho, thì đã có Sophi, khu vườn này là góc vườn địa đàng. Mặt trời từ chiếu xiên rồi ngã dài xuống đất hắt hiu vài tia nắng cuối cùng. Sương mù, rồi bóng đêm từ từ dâng lên. Sophi sốt ruột đi ra, đi vô cho đến khi Sonadanda cùng các chúng xuất hiện ở cổng. Sophi mừng rỡ chạy ra, nhiều người hợp thành một đoàn đi yết kiến đức Thế Tôn về nhưng Sophi chỉ hỏi Bà-la-môn Anga Ka. Nhưng Anga Ka đâu. Bà-la-môn Sonadanda và các chúng chẳng những không biết mà sắc mặt có vẻ trầm tư khác với lượt đi. Linh tính báo cho Sophi biết việc này liên quan đến việc các chúng đi gặp Sa-môn Gotama. Người đã dạy điều gì để mọi cái hàng ngày quen thuộc bỗng dưng đổi khác.

2. Khi đức Thế Tôn còn tại thế ngài luôn có những cuộc tranh luận, đối thoại cùng với các môn phái khác. Đức Thế Tôn không tranh thắng, không dạy thẳng mà thường đưa ra các câu hỏi khơi gợi những gì người khác có. Một ngày, đức Thế Tôn cùng đoàn Tỳ Kheo du hành đến xứ Ương Già thành Cam Pà. Chưa ai được thấy đức Thế Tôn nhưng tiếng đồn theo gió loan truyền. Đây là bậc chánh đẳng, chánh giác, bậc vô thượng tri thức không cùng, lo liệu mọi thứ cho thế gian. Bậc tự thắng mình. Tự thân chứng ngộ. Các bậc sơ thiện, trung thiện, hậu thiện gặp đức Thế Tôn chứng ngộ theo. Đức Thế Tôn hoàn toàn xứng đáng để được mọi người trọng vọng. Nhưng khi Bà-la-môn Sonadanda và Anga Ka khởi xướng đi thăm

ngài thì các chúng Bà-la-môn, hai trăm người, lại quỳ xuống ngăn cản.

- Hai tôn giả không được đến đó, để chúng tôi đi.

- Vì sao?

- Vì hai tôn giả là bậc trưởng thượng đệ nhất, đệ nhị. Tôn giả Sonadanda lớn tuổi hơn Gotama... Bà-la-môn lớn mạnh, đi đến đó danh tiếng sẽ hao tổn, ngược lại danh tiếng Sa-môn Gotama lại tăng trưởng. Đây là đất của Bà-la-môn không thể để việc như vậy xảy ra. Giữa hai bậc tôn sư với nhau thì chẳng có gì, phía dưới chúng xảy ra lắm chuyện Bà-la-môn Sonadanda hỏi các chúng:

- Một người trẻ mà thông minh sắc sảo chẳng lẽ để cho đám trẻ thôi, bọn già chúng ta không thể tới trò chuyện à? Chúng Bà-la-môn không đáp được nhưng vẫn không bằng lòng nên Sonadanda tiếp tục hỏi:

- Có phải phụ mẫu của Sa-môn Gotama là bậc đế vương, huyết thống trong sạch thanh tịnh bảy đời như chúng ta không? Sa-môn Gotama xuất gia từ bỏ hết cung sơn điện ngọc, những thứ trên mặt đất có thể nhìn thấy, lại cả những gì nằm ngậm dưới mặt đất. Sa-môn Gotama còn trẻ, nói năng thông suốt làm đẹp lòng người. Ai giữ giới hạnh, có đầy đủ thiện đức bằng Sa-môn Gotama. Thử hỏi ta có thể diệt trừ được tham dục, diệt được mọi xao động tâm hồn như Gotama?...

“Này các bạn, Sa-môn Gotama chủ trương về nghiệp, về hành động, rất là thiện chí khi đối diện với chúng Bà-la-môn của ta. Một người như thế chẳng đáng gặp gỡ lắm sao?”.

Đến lượt chàng trai trẻ Bà-la-môn Anga Ka tiếp lời thầy, cũng là chú của mình. – Hiện nay Sa-môn Gotama đang ở trên đất ta, nghĩa là

khách của ta. Đã là khách thì phải được kính trọng. Tại sao ta không đến thăm để tìm sự thân thiện, đến nghe những lời tao nhã, chân thực, thẳng thắn. Mấy ai được nghe điều chân thực, thẳng thắn. Hai trăm chúng nghe nói vậy thôi không cãi nữa, lặng lẽ nói đuôi phía sau Bà-la-môn Sonadanda và Anga Ka.

Bên bờ hồ thành Cam Pà, đức Thế Tôn đang ngồi giữa các Tỳ Kheo, đại chúng ngài biết hết mọi chuyện.

3. Càng đi gần tới, tâm trí Bà-la-môn càng khởi điều lo lắng. Dù sao là bậc tôn sư cũng phải biết giữ gìn uy tín. Đặt một câu hỏi thế nào đây. Nếu mà Sa-môn Gotama trả lời “Này, không thể hỏi như vậy”, hội chúng khi ấy nghĩ về ta như thế nào. Trong số hai trăm chúng thế nào cũng có người nghĩ, “Đệ nhất Bà-la-môn mà ngu si, bất tài, không thể đặt một câu hỏi cho chín chắn”. Danh tiếng ta sẽ bị giảm bớt. Mà danh tiếng giảm bớt thì hội chúng bớt cúng dường.

Sau khi hai người chào hỏi giới thiệu tuổi tên giòng họ. Bà-la-môn Sonadanda chưa biết mở đầu buổi chuyện trò thế nào. Đức Thế Tôn lập tức tùy thuận mở lối bằng chính pháp truyền Bà-la-môn nằm ngay trong ba cuốn Vệ Đà.

- Này Bà-la-môn, cần có bao nhiêu đức tánh để trở thành một Bà-la-môn chơn chánh?

- Bà-la-môn Sonadanda nghe hỏi như học trò đi thi trúng tủ, lập tức Sonadanda ngồi thẳng lưng.

- Tôn giả Gotama, trở thành Bà-la-môn chơn chánh để được cộng trú cùng Phạm Thiên cần phải có năm đức tánh.

- Này Bà-la-môn, trong số năm ta có thể bỏ qua một, chỉ còn bốn mà vẫn là một Bà-la-môn chơn chánh chứ?

- Tôn giả Gotama, có thể được, bỏ nhan sắc đi. Vì huyết thống trong sạch, thanh tịnh là đủ. Nhan sắc cũng không cần khi người ta đã thông hiểu Vệ Đà, đầy đủ giới hạnh.

- Này Bà-la-môn, trong bốn đức tánh có thể bỏ ra một nữa?

- Tôn giả Gotama, có thể được. Có thể bỏ chú thuật. Vì chú thuật làm được gì khi Bà-la-môn huyết thống thanh tịnh, thông hiểu Vệ Đà, có giới hạnh, trí tuệ.

- Này Bà-la-môn, có thể bỏ nữa chỉ còn hai thôi?

Bà-la-môn như bị Sa-môn Gotama dồn tới chỗ rốt ráo không trả lời được thì bị chúng chê cười. Mà trả lời lập tức phá vỡ hết những gì thuộc về Bà-la-môn. Nhưng chân lý không có giới hạn cho những ai khao khát theo đến kỳ cùng ngọn nguồn. Ngửa mặt lên trời kêu cứu Phạm Thiên, nhưng từ trên thình không vọng xuống tiếng trả lời: “Chỉ có người, người cứu lấy người thôi”.

- Tôn giả Gotama. – Bà-la-môn Sonadanda ngập ngừng. – Huyết thống trong sạch năm đời mà chỉ khi không tinh thông Vệ Đà, không có giới hạnh, trí tuệ.

- Lành thay tôn giả Sonadanda.

Nghe đức Thế Tôn khen, chúng Bà-la-môn nhao nhao lên phản đối:

- Này Sonadanda đừng nói vậy, khinh bác nhan sắc, khinh bác chú thuật còn được, đến khinh bác thọ sanh, huyết thống nữa thì còn gì Bà-la-môn. Như vậy là người ngã theo quan niệm Sa-môn Gotama rồi.

- Vậy thì đến lượt ta – đức Thế Tôn chậm rãi lên tiếng – nếu như Bà-la-môn Sonadanda không phải là bậc đa văn, không phải là nhà bác học, đức độ cao dày để biện luận cùng ta. Thì để ta, ta sẽ biện luận cùng các người.

Khi nghe nói vậy, Bà-la-môn Sonadanda vội vã đứng lên.

- Sa-môn Gotama hãy im lặng. Để tôi sẽ trả lời với các chúng mà vẫn không xa chánh pháp Bà-la-môn.

Lúc bấy giờ thanh niên Bà-la-môn Anga Ka đang ngồi trong hội chúng. Bất ngờ Sonadanda chỉ Anga Ka.

- Này các bạn hiền giả, có thấy cháu tôi, thanh niên Bà-la-môn này không?

- Tôn giả Sonadanda, điều đó có nghĩa gì?

- Có phải Anga Ka đẹp trai, khôi ngô tuấn tú không? Có phải Anga Ka tinh thông Vệ Đà, lễ nghi, ngữ pháp, văn phạm, y học, chú thuật. Có phải Anga Ka huyết thống thanh tịnh đến bảy đời tổ phụ không vết nhơ nào không. Này các chúng, ta có khinh bác nhan sắc, huyết thống, chú thuật bao giờ. Nhưng bắt đầu từ sự trong sáng thiện sanh kia, Anga Ka lại đi nói láo, uống rượu, đi làm tiền, đi quyến rũ phụ nữ. Thay vì tất cả thiện sanh kia dâng lên cúng trú với Phạm Thiên. Có thể bỏ huyết thống, nhan sắc ra khỏi năm đức tính được không? Ta chỉ thí dụ như vậy. Chỉ là thí dụ... Các chúng có hiểu không?

Chúng Bà-la-môn nghe nói quay đầu nhìn về Anga Ka khiến chàng thanh niên mắc cỡ nhìn xuống. Vì sao chú của mình mà nè mình đem ra làm thí dụ, trong khi chú là đệ nhất đứng đầu hội chúng, mình là người đệ nhị kế thừa. Chẳng lẽ vì sự chăm sóc có phần đặc biệt của Sophi dành cho Anga Ka? Bấy lâu nay chàng thanh niên bồi rối không biết bằng cách nào để cho Sophi đừng tuyệt vọng.

- Này các Bà-la-môn nghe tôi đây, với một Bà-la-môn có đức độ cao dày, giữ giới hạnh, trí tuệ. Có phải đó vẫn là một Bà-la-môn chơn chánh mà không cần ba điều kia.

Bầu không khí lắng dịu. Đức Thế Tôn hoan hỉ tiếp tục:

– Này Sodadanda. Còn lại hai đức tánh có thể bỏ một mà vẫn trở nên chơn chánh không?

- Tôn giả Gotama, lần này thì không thể được.

- Thật như vậy Sodadanda, không thể bỏ được. Chỗ nào có giới hạnh chỗ đó có trí tuệ. Chỗ nào có trí tuệ chỗ đó có giới hạnh. Gốc là ở đây. Trí tuệ được giới hạnh làm cho thanh tịnh. Ngược lại, giới hạnh có trí tuệ trở nên “giới hạnh” hơn. Giới hạnh và trí tuệ được xem là tối thắng ở trên đời.

Nhưng thế nào là giới hạnh, là trí tuệ? Đức Thế Tôn chưa kịp nói thì trời đã xế chiều, đã đến giờ cầu nguyện buổi tối, hội chúng cần phải trở về cho kịp. Chưa nghe nói hết đến rớt ráo, khi hội chúng đi được nửa đường, Bà-la-môn Anga Ka đi chậm dần lùi về phía sau và một mình. Khuất dạng lối mòn rẽ vô rừng.

4. Suốt đêm Sophi không ngủ. Nàng nghiêng người lăn qua bên trái, bộ mặt khôi ngô tuấn tú của Bà-la-môn Anga Ka hiện lên. Nghiêng bên phải, vẫn gương mặt ấy. Ghét nhau mà sống chung một nhà, thương nhau mà phải xa nhau thuộc nhóm đệ nhất khổ. Sa-môn Gotama dạy như thế. Qua ngày hôm sau, Bà-la-môn vẫn chưa về. Bấy giờ một con chim bay ngang qua vườn, con sóc chạy qua gây tiếng động sột soạt, Sophi cũng tưởng đó là bước chân Anga Ka lập tức đưa mắt nhìn ra cửa. Ngày thứ hai hồn vía Sophi như bị ai bắt, bỏ ăn nằm dài. Các chúng Bà-la-môn hoảng hốt nhận ra Sophi ngã bệnh. Trong khi ấy, trong khu rừng ở ngôi đền hoang, Bà-la-môn Anga Ka cũng đang sầu héo rầu rĩ. Lũ khỉ chuyền trên cành ngo ngác nghe kẻ lạ mặt xâm nhập vương quốc của mình than thở. Ta là Bà-la-môn có đủ năm đức tính, luôn hướng về Phạm Thiên

cộng trú. Ta là đệ nhị được chúng tôn kính, cúng dường. Tại sao chú Sonananda lại đem ta ra giễu cợt. Đã đành đó là thí dụ, tại sao các con mắt chúng Bà-la-môn quay lại nhìn ta chằm chập. Hay là bấy lâu các chúng hiểu rõ ta mà ta lại không hiểu mình?

Hoàn toàn bất ngờ, ngài Bà-la-môn Sonananda một người đa văn, quảng bác tinh thông cũng không lường được sức mạnh tinh thần. Nhưng ở ngoài thành Cam Pà, đức Thế Tôn lại thấy. Thế gian đầy đầy sức mạnh từ sự hiểu lầm.

Thanh niên Bà-la-môn vốn học qua y thuật, biết rõ đặc tính cây cỏ, các loại dược thảo để làm phép hoặc để chữa bệnh. Bất ngờ Anga Ka hái loại nấm màu đỏ, phát sáng bóp nát đắp lên khuôn mặt. Trưa ngày hôm sau, gương mặt Anga Ka biến đổi mọc ra những mọc cóc u nần. Lúc này vô tình Bà-la-môn Anga Ka giống như những người chủ trương sống loã thể, người ngồi trên bàn chông, đứng một chân, nhin đói, những người kỳ dị đầy rẫy ở Ấn Độ. Hình thức ép xác để tập trung cho linh hồn thông với cõi Phạm Thiên. Anga Ka nghe lòng hân hoan, phấn khởi. Khi còn khuôn mặt cũ, sự hân hoan càng làm Anga Ka trở nên đẹp hơn, trẻ trung. Lần này ngược lại, nó làm cho Anga Ka già đi, xấu xí hơn, giống như nàng Đông Thi bắt chước Tây Thi nhăn mặt. Chia nhau lòng sục khắp nơi, vào rừng các chúng Bà-la-môn đã gặp Anga Ka trong trạng thái như vậy. Người có khuôn mặt như thế đứng đầu các chúng Bà-la-môn, đứng trước bàn thờ làm chủ tế long trọng được. Cũng may, tâm trí Anga Ka hướng về Phạm Thiên lúc này không mảy may băn khoăn một ngày về. Các chúng Bà-la-môn thoát khỏi bối rối. Họ trở về Sophi thương Anga Ka vô cùng nhưng Bà-la-môn đã có quyết định như vậy đành chịu. Dần dần Sophi hết bệnh nhưng tâm trí trĩu buồn thường dấu mặt mình

sau tám mạng chẳng khác gì một tín đồ đạo Hồi. Gia đình mấy lần toan dùng của hồi môn cưới chồng cho con gái, ngặt nỗi Sophi giờ đây nào thấy ai khôi ngô bằng Anga Ka ?

5. Ba năm sau đức Thế Tôn du hành trở lại thành Cam Pà. Sau một đêm nghỉ ngơi, sáng ta đức Thế Tôn lập tức kêu Tỳ Kheo Anan lên.

– Này Anan, ta còn nợ xứ này một việc.

- Bạch Thế Tôn đó là việc của Bà-la-môn.– Tỳ Kheo Anan sợ đức Thế Tôn mệt vì còn phải thuyết giảng nhiều, nên lên tiếng can.

– Này Anan, khi gặp một người té giếng, kẻ đứng trên bờ có nên hỏi anh từ đâu đến, anh con cái nhà ai không. Thêm nữa, Anan, một thường dân có chuyện tìm đến nhà vua và nhà vua tìm đến dân vì điều đó, việc nào khiến rường mối bền vững hơn? Chưa kể, ngày ấy chúng Bà-la-môn đã tìm tới ta, nay cũng là lúc đã tới nhân duyên ta phải trả lễ.

Đức Thế Tôn một mình đi đến chỗ Anga Ka. Trước khi vào rừng Ngài nhờ một thợ săn thổi cho một hồi tù và. Anga Ka nghe tiếng tù và, chạy ra.

- Này Anga Ka, ta đến thăm ngươi đây. Mấy năm giới hạnh ngươi gặp được Phạm Thiên chưa, nói thật cho ta nghe?

- Tôn giả Gotama, chưa gặp.

- Như vậy các vị Bà-la-môn, huyết thống bảy đời thanh tịnh, tinh thông Vệ Đà khác đã gặp được chưa?

- Tôn giả Gotama, theo tôi, họ vẫn chưa gặp, nhưng đều dạy đây là chánh đạo, thực hành theo sẽ gặp Phạm Thiên.

- Anga Ka này, hãy thành thật. Ngươi nghĩ thế nào, chưa gặp Phạm Thiên mà đưa ra lời dạy có hợp lý chăng?

Bà-la-môn Anga Ka trả lời “không”. Đức Thế Tôn nhìn Anga Ka gương mặt thoáng rung động, biểu lộ tâm thức bắt đầu tò mò.

- Tôn giả Gotama, vậy có biết Phạm Thiên chăng.

- Này Anga Ka, biết, lòng hâm mộ có thể nối dây liên lạc từ nơi xa; cảm, biết khác với gặp, nghe Anga Ka, mà ta đang hỏi người?

- Tôn giả Gotama, vậy tôi được phép nói, Phạm Thiên là người tự tại, không có dục ái, không sân si tâm, không nhiễm tâm.

- Hoá ra ai cũng biết Phạm Thiên đó, Anga Ka. Tỉ như tiếng tù và, thổi lên ai cũng nghe. Anga Ka nghe, nhiều người khác cũng nghe. Đâu phân biệt kẻ giàu, người nghèo, người có nhan sắc, người xấu xí tật nguyên.

Biết đức Thế Tôn nói gì, Bà-la-môn lúc ấy mặt mũi đỏ bừng, đấy là lần chứng ngộ đầu tiên của Anga Ka. Đức Thế Tôn lặng lẽ quan sát những gì đang diễn ra trong tâm thức người Bà-la-môn trẻ tuổi này.

- Tôn giả Gotama, ngài nói không có đường dẫn đến cộng trú Phạm Thiên?

- Anga Ka này, nói không có đường nhưng lại là có đường đấy. Ta không dạy gì cao xa cho người hành trì đâu. Tới lúc Anga Ka hãy trả lời câu hỏi của ta: Với một người ung dung tự tại, tâm định tĩnh, không phiền não dục ái, sầu hận. Có phải người ấy khởi đầu từ việc biết như thật “Đây là khổ”, biết như thật rất ráo “Đây là nguyên nhân”. Biết như thật “Đây là sự diệt khổ”, nhận ra sự thật “Đây là con đường diệt khổ”.

- Tôn giả Gotama, rồi sau đó?...

- Đừng nôn nóng Anga Ka, hãy như đứa trẻ tập bò, đứng dậy tập đi, bước tới đâu người hiểu tới đó. Ta nói trước thì đó là kinh nghiệm của ta đâu phải của người. Nhưng ta có một thí dụ cuối cùng: Một

thanh niên đi hỏi vợ, bao nhiêu cô gái không chọn lại chắm một cô gái xấu xí. Chẳng những hai vợ chồng đầm ấm hạnh phúc mà bà con, họ hàng bên chồng trước đó sống không hoà thuận, nay trở lại hoà thuận người ta quên mất xấu xí của cô, ngưỡng mộ cô như kẻ có nhan sắc. Chắc hẳn người biết điều này, nhưng vì sao vậy Anga Ka. Cũng như đối với người, chừng nào người lôi cuốn được mọi người, biến đổi được hoàn cảnh chung quanh như cô gái kia. Tìm sự tối thắng, thâm diệu ở đâu xa, kết quả quá trình tu tập nào ngờ đơn giản vậy đó Anga Ka.

Đức Thế Tôn nói xong, Bà-la-môn chấp tay xá: “Thật vi diệu thay, tôn giả Gotama. Lời của tôn giả như ngọn đèn rọi vào bóng tối để cho những ai lạc đường quay về, mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử.

Đức Thế Tôn im lặng nhận lời. Sau đó đức Thế Tôn mới thông thả nói:

- Nay con, muốn cắt đứt nghiệp bên ngoài không phải lúc nào cũng cắt được. Mọi thứ nghiệp bên ngoài cần phải được sắp xếp ổn thoả, lúc đó con tu mới không bị quấy rối.

Bà-la-môn nghe mà không hiểu, giây lát chột quỳ xuống đánh lễ:

- Bạch Thế Tôn, bấy lâu con bối rối định để mọi chuyện chìm trong lãng quên. Sự thật thì chú Sonadanda của con đã già. Rồi hội chúng, nhất là nàng Sophi đang sàu héo... Cũng tới lúc con phải trở về rồi. Chỉ xin đức Thế Tôn nhận cho con điều này, rồi đây khi gặp lại nếu con ở trong hội chúng đang ngồi xe thì hạ cán roi ấy là đã xuống xe, nếu ngồi trong xe con vẫy tay ấy là đã vái chào. Vì nhĩ Bà-la-môn mà đi tôn kính kẻ khác lập tức người sẽ phỉ báng con. Mà sự cúng dường lại tùy thuộc vào danh tiếng...”.

Đức Thế Tôn mỉm cười, hoan hỷ chấp nhận lời giao ước.

***Lời cuối**

Trong cuộc đời của đức Phật đây cũng là trường hợp đặc biệt. ở trong hội chúng, gặp Phật, Bà-la-môn Anga Ka không đứng dậy đánh lễ. Nhưng về sau, hội chúng Bà-la-môn do đệ nhất Anga Ka lãnh đạo, lại trở thành môn phái của đạo Phật. Và phái này không còn xem nhan sắc là một trong những tiêu chuẩn nữa, nhưng một khuôn mặt đức độ, thánh thiện, hướng người người nghĩ tới điều lành, trong sáng, xa rời dục ái vẫn là tiêu chuẩn của một tôn giả Bà-la-môn chân chính.

Ngô Khắc Tài - Hội Nhà văn Việt Nam

Như mơ thấy bướm

I

"Phố bồng là dòng sông uốn quanh" câu hát của Trịnh Công Sơn thi vị hóa phố xá Sài Gòn lênh láng nước mỗi khi mưa về. Không biết nhạc sĩ có đi thực tế xuống miền Tây chưa, không cần thi vị nữa mà đó là việc thật.

Thành phố nhỏ bé bên bờ sông Hậu mỗi năm mùa nước lên, con sông không bờ, băng băng chảy lên đường, đám con nít đeo phao tập lội, xuống bán bông súng, bông điên điển bơi đến sát thềm nhà. Nhờ công của ông N., những mùa nước lãng mạn ấy chấm dứt, các ngã đường đã được nâng cao. Nhưng bây giờ lúc 5 giờ chiều. Giấc tan sở, tan học, người và xe cộ nhập lại thành dòng nước chảy đi đâu, trôi về đâu. Sự lãng mạn trước đây giờ hóa ra sự thỏa hiệp với đời sống, mỗi chiều ra đường tôi thì thầm câu hát của Trịnh để tâm hồn được nhẹ nhàng. Hơi sức nào đi câu mầu khi đường hóa thành sông thì mấy quán nhậu bình dân dọc theo hè phố là những bến đậu cho bè, lục bình. Bè rẽ theo lối bè. Những ông khách thợ thầy quần áo dính đầy dầu mỡ, vừa hò thích ngồi ngoài vỉa hè trên những bàn ghế thấp nhấp nhô tràn xuống lòng đường. Buộc lòng xe phải né người. Trong nhà, bàn ghế cao ra vẻ đàng hoàng, là nhóm làm việc cho nhà nước. Những X, Y, Z người ở phòng tiếp dân, phòng địa chính, thuế vụ, bảo vệ tài nguyên môi trường đủ cả. Lê la quán xá riết rồi tôi quen mặt. Ngồi trong nhà thấy lịch sự, thật ra giá cả quán xá ngày nay muốn bán được phải bình dân, một cái lẩu vài chục ngàn cho năm sáu tên, người bán lấy công, lấy số đông làm lời. Hẳn là dân mua bán cũng biết đám làm việc cho nhà nước lĩnh lương cơ bản chém làm gì, trừ mấy cha ăn hối lộ. Dem lương cơ bản ấy thử chia đều ra, mỗi ngày lương ấy tính ra còn thua đám lao động ngồi ngoài vỉa hè. Mấy năm nay được mùa khắp nơi đâu cũng là công trường. Nhưng tôi không nói về chuyện này, cảm giác về cuộc sống có nẻo rẽ khác, lôi cuốn người cùng với đám mê đưa chân người đi.

II

Thử thả mình làm lục bình trôi bèo bồng mới biết lục bình rõ ràng

vui nhờ vô tư. Mọi thứ rồi sẽ trôi qua. Trong khi mọi thứ, bến bờ nào rồi cũng trở nên quen thuộc đến độ nhàm chán. Những câu chuyện đâu đâu theo tranh cãi mãi, sao không thử cãi với chính mình, chiến thắng mình khó khăn bực nào. Không tranh cãi thì làm thầy bàn, gặp nhau cứ bàn tới lui, bàn ngược xuôi, đâu thấy ý kiến gì mới. Có mới thì tôi cũng ngộp thờ trong biển thông tin chẳng biết dùng để làm gì, ngoài việc xài nó cho biết những buổi chiều xế muộn. Thí dụ mới xảy ra chuyện các cô người mẫu cời tròng trên mạng. Xung quanh tôi là một thế giới thực, sôi nổi mà như là thế giới ảo. Như trường hợp của anh Mịch. Bao giờ có mặt anh Mịch, anh cũng cố lái mọi người sang việc đất đai, nhà cửa. Giá cả thị trường ngày một tăng, có một ngôi nhà đầy đủ tiện nghi, đó là giấc mơ. Mà tôi không thể can thiệp vào giấc mơ, cho nên anh Mịch như thành tật, anh lái nhải về ngôi nhà sắp cất, mà chẳng biết bao giờ bắt tay thực hiện. Qua thu nhập của anh em, cố gắng dành dụm đôi ba trăm triệu mua được căn nhà đầy đủ tiện nghi phải mất thời gian một trăm năm chục năm. Năm sáu anh em ngồi chung bàn, gọi là tập thể được chẳng. Nó giống như loại ghe chở cát đá, nhờ để trống khoang giữa nên chở bao nhiêu cũng không sợ chìm, nó có sức chịu đựng hết. Mỗi người một tật, chẳng ai giống ai. Tới lượt anh Sáu, ai nói anh không quan tâm, anh ngồi yên đưa mắt nhìn đường phố. Bất ngờ anh Sáu giống con chim bói cá, chim thẳng chài rình mồi. Chờ cho trong bàn dứt câu chuyện, anh Sáu tẹt vô phát biểu một suy nghĩ gì đó. Tôi đang chờ đợi có điều gì mới. Lắm khi cuộc sống phát ra những tín hiệu mà mình lơ mơ không nhìn thấy. Bất ngờ, thay vì khái quát giùm cho tôi hàm thụ ở cuộc sống, anh Sáu lại đọc thơ của mình. Anh sáng tác từ lúc nào, hay mới làm tại chỗ tôi không biết, vắn điệu tréo ngoe. Vắn ôn, cỡ bôn

bồn,... bắt qua vắn ông. Tôi không thể can dự vào giấc mơ. Ở đây với anh Sáu, thế giới thơ thần của anh tôi càng không xác định được cõi thực, cõi ảo ranh giới ở đâu. Góp ý như thế nào. Góp ý cho người cụt hứng là có tội.

III

Anh Mịch tính sòng phẳng. Anh Sáu lại rất dễ thương, thức khuya làm được bài thơ nào, lập tức sáng kéo tôi ra quán cà phê ăn sáng rồi biến tôi thành độc giả đầu tiên, anh trả tiền. Xung quanh tôi, nhất là những ông bạn gặp nhau mỗi chiều, tính cách họ sao mà giống nhau. Thể hiện trước hết sự giống nhau là quần áo đang mặc, xe cộ, điện thoại di động kiểu dáng tương tự, giàu hay nghèo khó phân biệt. Ngại nhút là lúc rượu vào lời ra hay đem chuyện xã hội, cơ quan ra bàn. Trước kia không có, sao giờ tự nhiên họ đâm ra lắm chuyện như vậy. Mà thật ra, lắng nghe tôi mới biết quan tâm thật sự của họ chính là có xe, có nhà, có điện thoại di động, sắp tới có gì nữa đây. Bàn bạc cho sướng miệng, trong thâm tâm việc đời để cho đời lo. Ra đường gặp nhiều kẻ giống nhau tôi ngại ngại, mất hứng thú. Có lẽ vì thế các siêu sao, người mẫu, người giàu có nhiều tiền cố tìm mọi cách khác người, kéo nhau qua Campuchia đánh bài xem cời truồng, vậy mới là kẻ biết xài tiền. Đi chơi đầu óc, tai mắt phải rã ra từng bộ phận. Đôi mắt nhìn theo cô gái mặc áo hở lưng, tai lắng nghe bạn bè nói, ai nói gì miệng cũng ừ, ừ phụ họa. Khi trở về nhà trong yên lặng tôi mới ráp lại các món, xem nó vẫn còn đó hay mất rớt đâu đó. Đi chơi mệt lắm chẳng sung sướng, vậy mà ai rủ đi đâu cũng đi. Giá như được ông trời mời cụng ly cũng đâu ngán. Nhưng hình như tôi mâu thuẫn.

Thật ra tôi thích sự yên tĩnh, ngôi nhà không có tiếng động, có máy

hát đĩa thỉnh thoảng tôi mới mở nghe lại Duy Trác, lâu ngày đĩa hát hư, cầm đĩa trên tay xót xa chắc lưỡi hít hà. Nhưng để có sự yên tĩnh, ngày nay nó như là món hàng hiếm, khó khăn xiết bao. Tiếng loa phóng thanh đầu hẻm, tiếng karaoke bốn bên hàng xóm mở hết volume, hòa thành tiếng động hỗn tạp, điếc lỗ tai mà chẳng nghe gì. Lại thêm ngày nay, mọi thứ phiền phức tìm đến tấn công ngay tại nhà. Vợ chồng đang êm ấm, bạn bè tìm đến kể lể chuyện gì đó, bỗng dưng hai người chia ra thành hai phe. Và tôi cũng từng chứng kiến thời đại bước vào những ngày vui vẻ. Buổi trưa hai vợ chồng đi làm về, mở cửa thấy những gói quà tiếp thị, xấp giấy quảng cáo được ai đó quăng vô nhà. Vợ lượm lên thỏ thẻ đòi mua gì đó. Chồng nói không, thứ gì bà cũng sắm. Ông coi kỹ, tui sắm sửa gì đâu, có món nào bằng chị em. Chị vợ cố cãi rồi tự nhiên nổi cơn tam bành lục tặc - còn ông đem tiền bo cho gái. Lý do không đâu mà hai vợ chồng vẫn cãi nhau được, rồi dẫn nhau ra tòa xin ly dị, quẻ lãng (bây giờ mới có quẻ này, kinh dịch không có).

Gia đình tôi. Bao giờ Hiền, vợ tôi cũng chờ tôi về để hâm nóng thức ăn. Hai đứa có vẻ lạnh lẽo dọn thức ăn ra bàn. Sau vài câu mang tính chất thông báo thường là giá cả thị trường. Rồi thôi... Bữa cơm trôi qua trong lặng lẽ thanh thản, vừa ăn vừa xem ti vi. Những ngày đầu Hiền như không quen, có vẻ như tôi chẳng quan tâm gì. Nhiều người xúm nhau quan tâm, thêm mình nữa cũng chẳng giải quyết được gì, còn hóa ra rắc rối thêm, có phải vậy không. Sự quan tâm đôi lúc trở thành lảm chuyện. Dần dần Hiền nhận ra, đời sống tạo ra nhiều áp lực, nhất là giới sống nhờ đồng lương cố định, chỉ có việc im lặng chịu đựng, mọi thứ rồi sẽ qua. Người ta mua được hạnh phúc bằng giá thật cao. Hai đứa sống đầm ấm mà giá rất rẻ. Nhà tôi

đồ vật cũ kỹ miễn còn xài được. Những món cà tím nướng, đậu bắp chấm tương chao, rau muống xào tỏi thơm lừng xanh mướt dưới bàn tay nghệ thuật của Hiền là một bằng chứng. Và tôi còn cố tình nhai chậm rãi, kéo dài buổi cơm.

IV

Anh Sáu bắt đầu mê làm thơ từ bao giờ. Không lẽ máu thơ thần được di truyền... Một lần tôi được nghe kể về ba của anh. Chú là một nông dân nuôi vịt chạy đồng. Thuở nhỏ anh được theo chú lang thang cùng nắng gió, ngủ ở lều vịt, giữa khuya sợ ma thức dậy ngồi ca chơi vơi trấn áp nỗi sợ. Tài nghệ của chú, chẳng mấy ai bắt chước được. Tay cầm chiếc roi tre, thật nhanh lẹ chú gạt vịt ra từng nhóm, vịt chạy tới chạy lui, vậy mà đếm không sót một con. Cái đầu, đôi mắt lạnh như sao xẹt lại chỉ cho phép chú đọc tới phần vằn xuôi, bước qua phần vằn ngược bắt đầu lộn xộn quên hết, phải học lại từ đầu. Đi học bốn năm năm mà chú vẫn dốt, chẳng đọc được mà cũng chẳng biết viết. Có người viết được lại không đọc được, những trường hợp lạ lùng. Vậy mà trong túi lúc nào cũng có cuốn sổ tay ghi tiền mua thức ăn, ghi ngày vịt đẻ, tiền bán trứng, không ai biết đây là người dốt. Trong cuốn sổ ghi toàn ký hiệu, những gạch ngang rồi gạch đứng chắc là tượng trưng cho số lẻ, số chục. Sổ còn ghi hình vẽ. Vẽ trứng lười liềm, trứng tròn có mấy dấu chấm, có lẽ đó là những ký hiệu chỉ ngày tháng vịt đẻ. Người ngoài mà lượm được cuốn sổ giờ ra thấy lằng quằng giống như bùa chú. Vậy mà chú ghi nhớ vịt đẻ bao nhiêu trứng, ai mua thiếu đủ bao nhiêu chính xác, cáng đáng gia đình trong ngoài. Tới đời con, anh Sáu thay vì cố gắng học hành cho đổi đời, tự nhiên nhảy ra làm quan. Leo lên chức trưởng phòng anh đứng giậm chân một chỗ. Anh bắt qua tập tành làm thơ, tréo ngoe.

Hay là thuở nhỏ đi lừa vịt, nắng gió đồng nội có chất thơ thấm đẫm truyền cho anh, thiên nhiên thật là kỳ diệu.

So với anh Mịch, giấc mơ nhà cửa của anh nghe hợp lý hơn. Tôi cũng nghe anh hay nhắc về tuổi thơ khó khăn. Ba của anh suốt đời không có nhà. Biên giới An Giang xã Khánh Bình, nơi đó đến nay nhiều chỗ tôi biết vẫn còn heo hút đìu hiu, xa xa một mái nhà, người vẫn chưa có hộ khẩu, muốn mang quốc tịch nào cũng được. Miền đất dữ, lớp Miên, lớp giáo phái. Bẫy Đờm, đảng cua vàng dậy lên như giặc chòm. Nhưng lại là vùng đất tôm cá tràn đồng, mua bán dễ dàng, nhất là nghề mua bán trâu bò (nghề này gốc có từ việc cầm nhảm, ăn cướp ngày xưa, trâu bò lừa qua lừa lại giữa hai biên giới, đóng cho cái dấu đỏ trên lưng chẳng ai dám nhìn). Do sinh sống được, có loạn lạc dân chúng không bỏ đi mà chạy loanh quanh rạch này sang qua rạch kia, đồng lau sậy phát phơ, rừng tràm mịt mùng đâu cũng là nhà. Bao thanh niên lớn lên tham gia du kích, trong số ấy có anh Mịch. Chiến tranh chẳng ai nghĩ việc riêng tư. Hòa bình lập lại, nỗi niềm không nhà không cửa bấy lâu chợt bùng dậy. Anh sực nhớ ra, mấy anh em sinh ra tuy ở Khánh Bình nhưng người ở đâu xẻo, đứa cuối xẻo rạch. Nhiều nơi ở quá, anh vẫn không rõ ngôi nhà chính thức của mình ở đâu. Đến đây anh than, dường như giày dép còn có số, ba của anh không nhà, giờ đến lượt con cái...

Hóa ra những ngày đầu giải phóng, khu cư xá cán bộ chế độ cũ kháng trang loại nhất nhì, anh thấy một số gia đình bỏ đi, vội vàng chiếm lấy một căn. Sau đó cán bộ tỉnh cấp đất, cấp vật liệu xây nhà kháng trang hơn. Thành ra những kẻ lẹ tay đi trước lại hóa ra thiệt thòi, lương bổng cũng thiệt thòi. Khu cư xá dần xuống cấp, muốn sửa sang cho vừa bụng cũng khó, còn có các hộ lân cận. Cuộc sống

trong cư xá cũng phiền phức hơn ở ngoài. Chẳng những anh xin thêm không được, mà có sang căn hộ cũng không đủ tiền mua cho mình một cơ ngơi vừa ý. Khi đưa con thứ hai tròn thôi nôi, tôi đến chơi, anh bắt đầu ca cẩm. Tôi lúc đó cũng như mọi người cười vui, thôi đi ông ơi. Thằng con lớn học lớp năm, thằng nhỏ đang ăn thôi nôi, vụt anh nặn đồng hồ, chuyện tương lai thành chuyện hiện tại, mới đó hai đứa con anh đã có vợ sinh con. Chuyện ngày mai có ngày mai lo, anh nhảy vọt một bước thật xa. Chắc gì sắp nhỏ chịu sống chung với gia đình. Lúc đầu bạn bè không để ý, dần dần thấy anh mê nhà cửa như thành bệnh. Khách đến nhà giây lát, anh quẹo sang nói về chuyện đất đai, nhà cửa. Tôi không ngờ anh mê đến độ, vừa nghĩ ra, vừa sưu tầm, anh vẽ lại tập hồ sơ cả trăm kiểu nhà giống chuyên gia xây dựng. Rồi anh nhờ người góp ý, mà không biết bao giờ anh mới khởi công. Thôi thì đó là niềm đam mê, dự định của mỗi người. Nhưng tôi chỉ bực dọc ở chỗ, anh lại lấy tôi làm đối tượng phê phán - cái thằng này sung sướng, không lo lắng gì hết. Chưa hết, những khi đến nhà tôi chơi, anh còn góp ý tôi nên sửa chỗ này, sửa chỗ kia. Vợ tôi tuy trả lời - từ từ hả anh - trong thâm tâm không biết có nghe anh, bực mình không. Lắm khi tôi muốn cự nự. Con chuột có hang, con I homme (con người) có nhà phần đầu một đời rồi cũng chui ra, chui vô. Nhưng lại thấy khó vì biết anh Mịch đã sinh tật. Lại muốn đem quan điểm, nếp sống bình yên, thanh thản trước cái ăn, cái ở của tôi ra nói cũng khó, vì anh Mịch lớn tuổi hơn, hẳn là anh có suy nghĩ điều này.

V

Có mấy ông bạn, gặp nhau lại chửi bản lẻ, tôi vốn tánh ít nói cũng chửi bản lẻ, mặc dù xa nhau lại nhớ. Người khá giả, kẻ nghèo dù sao

ai cũng có nỗi niềm riêng tư, ước mơ giống như chiếc gối dựa đầu êm ái để ngủ, không thể thiếu. Tôi cố dò lên tận ngọn nguồn sinh ra mơ ước. Nhưng rồi, tới đây tôi không biết mình đang viết gì. Từ ước mơ tôi lẫn lộn sang giấc mơ có lẽ do dính chữ mơ. Lẫn lộn thời gian ban ngày với ban đêm. Giấc mơ ban ngày vẫn sáng sủa hơn, ban đêm không có đèn, tối tăm. Không biết đang viết gì, vẫn cố tiếp tục viết cho hết câu chuyện muốn kể. Anh Sáu gửi thư đăng báo nhưng giấu diếm xung quanh. Tôi đọc báo, mục đọc trước hết là mục hộp thư. Với báo KTNN, mục này giống như nghĩa địa ghi tên tuổi khắp mọi miền đất nước (nó là nghĩa địa nhưng ai được ghi tên vô đây lại là những người còn sống). Ngồi chung một bàn, chung ly rượu chuyện nhau, mấy anh em lại chia làm ba phe. Phe của anh Mịch hay bàn việc thời sự, nhà cửa đất đai, giá cả thị trường. Tôi lè loi thực hành bài học im lặng ở bất cứ đâu, nói ra mình cũng chẳng giàu hơn lên. Không nói cũng không mất đi cái vốn có của mình. Anh Mịch cũng một mình với thói quen thơ thần nhìn ra đường. "Phố bỗng là dòng sông uốn quanh" không có gì mới. Bỗng anh quay sang, "Này, sáng mai đi uống cà phê, ăn sáng với tao nghe, chắc là mày phải chịu cái tứ độc đáo vừa nghĩ ra. Nghe này, nước xuôi ra biển, gió bay lên trời. Người đi về đâu. Đêm nay tao về làm bài thơ hay cho mày coi". Từ lâu anh mê nàng thơ nhưng coi bộ nàng đồng đánh kiêu kỳ nhìn sang hướng khác. Thường thì tôi ít khi góp ý. Lần này tôi có phần ngạc nhiên, có lẽ lần này thơ đã mơ thấy anh. Mặc dù mới chỉ nghĩ ra cái tứ, có cái tứ, trước hay sau con đò cũng cập bến. Một buổi chiều đầy thú vị, tôi ngồi yên với đôi tai chia làm hai. Một bên nghe anh Sáu bàn về thơ, một bên là anh Mịch đang say sưa đề tài phong thủy, đất đai, nhà cửa. Phong thủy, đề tài này mới tôi chưa

biết.

Có lẽ vì thấy không khí trong bàn không được tập trung, một phần trong người đã thấm chất men - anh Mịch đang say sưa, anh Sáu chen ngang vô đọc thơ - anh Mịch như cụt hứng.

- Làm thơ thì về nhà mà làm. Ai mà đi ra quán thơ thẩn, đọc oang oang lên.

Không ngờ anh Mịch lại nói như vậy, nên anh Sáu phản ứng.

- Nhà cửa, đất đai cũng âm thầm về nhà tính toán với vợ con. Nghèo mạt rệp không có triệu nào cũng theo bàn việc nhà cửa.

- Tui vậy đó. Khoe tâm hồn giàu có, khoe thơ, có bài thơ nào đăng báo, đưa coi. Ăn cơm dưới đất nói chuyện trên mây.

Anh Sáu bị chạm nọc trợn mắt đứng dậy. Anh Mịch phùng mang.

Thật nhanh, tôi phải đứng lên can cả hai. Bàn tiệc thật là ồn ào bát nháo, mọi người ngồi trong quán quay đầu lại nhìn như chờ đợi một trò hề sắp diễn ra vì lý do không đâu. Nhưng tôi, tôi hiểu. Những lý do không đâu kia lại gắn kết những số phận với nhau. Chẳng phải lần đầu tiên tôi nhìn thấy những chuyện thế này ở quán xá, mà còn ở những nơi khác... Để rồi lục bình rẽ theo lục bình. Bèo rẽ theo lối bèo. Tôi đạt tới trình độ trước đời, tôi chẳng buồn, cũng chẳng vui... Anh Sáu đi chơi khi nào chán thường rủ tôi về. Khi nổi hứng, sợ uống say rồi quên tứ thơ giữa chừng, cũng rủ tôi về. Nhưng lần này tôi đưa anh Sáu về nhà. Tháng ngày trôi, nhưng mong đợi lại không đến. Tình cờ buổi chiều lại có nhiều cái ngẫu nhiên.

Khi về đến nhà, tôi ngạc nhiên khi thấy không khí nhà tôi vắng vẻ sao. Đây là lần đầu tiên sau nhiều năm chung sống, Hiền không chờ tôi về. Em ăn cơm trước rồi bỏ lên gác nằm đọc sách, thành thơ.

Theo thói quen, tôi cũng không hỏi, lẳng lặng tắm rửa, rồi dọn thức

ăn lên bàn ngồi trong im lặng. Vẫn là ngôi nhà tĩnh mịch không có tiếng động. Nhưng lần này thật sự tôi mới có cảm giác về sự im lặng ở đâu đó ngay bên cạnh tôi.

Hình như tôi cũng đang mơ.

Những giọt nước mắt

Không kể nước mắt bị cáo như Mùi rớt trong phiên tòa, vì không khí nơi đây ít nhiều mang tính kịch mà bị cáo là diễn viên. Muốn khóc ở tòa án cũng dễ, chỉ cần gương mặt hiu hiu nhớ tới thuở tung hoành. Một thời Mùi làm giám đốc công ty đốt tiền không cần đếm. Không cần nhớ chi cho những ai, anh hai, chú ba nào. Chỉ cần nhớ tới những anh hai, chú ba giờ đây trong các cuộc trò chuyện, hễ ai nhắc đến tên Mùi lập tức họ khéo léo lảng tránh, giây lát là có nước mắt rơi lã chã. Bên dưới bắt đầu có tiếng xì xào: cọp, beo, cá sấu, con cù khóc, thần lẩn, rắn mối không khóc; dế mèn chiều chiều gáy vang. Con gì mà không khóc, ừ mà con cù là con gì. Một người hỏi, một người giải thích. Đâu thấy chỉ nghe đồn, nó giống như con sấu sống lâu năm năm ẩn trốn dưới đáy sông. Đất đai làng mạc sụp lở cuốn trôi theo dòng nước, đó là do cù dậy lên.

- Dữ vậy sao?

- Yêu cầu giữ im lặng, bị cáo bình tĩnh.

Ông chánh án gõ bàn.

Đang nhập vai Mùi như không nghe vẫn tiếp tục nghẹn ngào. Bị dồn tới ngưỡng chịu đựng, quên mất cương vị không được phép nóng nảy, ông chánh có vẻ lớn tiếng: “Thôi đừng giả dối nữa”.

Giật mình ngỡ ngác, Mùi đáp theo: “Dạ, em giả dối”, cũng không biết mình nói gì. Vì nếu thế tức là Mùi nói thật. Xác nhận những việc làm sai trái của mình. Dù cho đó là lời nói dối, cũng xác nhận việc mình làm. Vụ án kéo dài hơn năm, ông chánh cũng sơ ý không nắm lấy cơ hội kết tội.

Còn một mình trong phòng giam, đôi mắt Mùi ráo hoảnh, mở lớn nhìn bốn bức tường xám xịt, đường kiến bờ như trêu. Có thể kể Mùi không khóc, mắt khô không lệ nhưng coi như đã khóc, nước mắt

chảy ngược vô lòng.

Dối mình, dối người sau thời gian dài, lúc này còn có thể dối người chứ không thể dối mình. Cửa đem rải vung vãi, giờ không thể lấy lại đem trả cho Nhà nước. Cầm chắc án tử hình. Mùi ngồi bất động nghĩ về mình; bà mẹ chồng, cô Tư Hồng đến thăm, Mùi vẫn ngồi yên.

Thấy con dâu như bất cần, cô Tư Hồng cũng ngồi yên theo, vậy mà chia sẻ. Mà nói gì, chẳng lẽ khuyên đưa sắp sửa thụ hình bảo trọng sức khỏe. Chẳng lẽ nói chồng của Mùi từ ngày vợ bị giam giữ suốt ngày tìm quên bên men rượu, bia ôm cho dâu con thắm khổ.

Hai đứa con của Mùi bị bạn bè theo dòm ngó phải bỏ học, nay được hai cô em chồng dẫn lên Sài Gòn chia ra nuôi nấng. Cô Tư nói Mùi cũng không cần nghe, trạng thái của Mùi giống như đang nằm mơ giữa ban ngày. Một giấc mơ dài, nơi sắp đến có chi vui đừng kêu tôi cuộc chơi sắp vẫn. Nghe tuyệt vọng sao, biết đâu còn nước còn tát; tiếng gõ cửa đem đến cho Mùi chiếc phao. Quả nhiên cô Tư Hồng thương con dâu đầu cô bạc trắng, cô để mặc không cần phải nhuộm. Nhiều lần cô Tư đến trại giam thăm con rồi trở về âm thầm.

Đột ngột vừa tới thăm buổi sáng, buổi chiều cô trở lại. Ban quản giáo nể nang cô là người có vai vế trong tỉnh, thông cảm cho bà mẹ lỡ bước sa cơ. “Con ơi, con rồi trí đã đành, má ở ngoài cũng u mê” - cô Tư nắm lấy tay con lắc lắc. Mùi bỗng tỉnh ra, đôi mắt bất động chột chột chớp mi, sức mạnh tồn tại dồn lên đôi tai lắng nghe. Cô Tư nói nhỏ.

Số là mấy năm trước, Mùi ký tên mua căn nhà của cô Tư cho công ty. Sau đó công ty phân căn nhà lại cho cán bộ là Mùi. Tiền của nhà nước đi lòng vòng lọt vô túi cô Tư mà cô vẫn không mất nhà. Sáu trăm cây vàng cô giữ một trăm làm từ thiện, cho đầu này đầu nọ, làm phước để nhẹ bớt tội lỗi. Chồng của Mùi được một trăm chơi bởi vì vu. Hai mối này không còn bao nhiêu, kể như bỏ ra.

Còn bốn trăm cô Tư mua cho ba đứa em chồng của Mùi ba căn phố, đường sá mở mang, sau năm năm đất Sài Gòn ba căn phố đó trở nên giá trị gấp mấy lần. Bán ra cầm chắc cũng được hai ngàn cây, cái chỗ “tốt bụng” không nhớ, đúng lúc nó cứu Mùi. Đôi mắt ráo hoảnh như nước giếng khô vụt được khơi mạnh. Chẳng khóc vì buồn mà còn chảy nước mắt vì vui. Những giọt nước mắt vui không rớt lộp độp, lã chã mà long lanh, rưng rưng từng giọt nhỏ bé. Và nó có màu xanh.

Nước mắt có màu? Cũng như quanh câu thơ ba phần tư nhân loại đi trong giọt lệ của một thi sĩ, người ta xúm nhau tranh cãi, giữ từ đi hay là sửa lại trôi theo giọt lệ kéo dài mấy số báo rồi bỏ ngang. Cuộc đời

tiếp tục, trăm con suối theo sông xuôi về biển bao la, chẳng biết trôi hay đi theo nước mắt, của con cũng là nước mắt của mẹ, xui chân cô Tư phải đi.

Mà đến đâu, mặt đất bao la ở đâu có sự cảm thông, lắm khi đứa sống chung nhà lại phải bỏ ra. Từ ngày vợ bị giam giữ, anh con trai lao vô rượu chè be bét tìm quên: “Má ơi, con biết làm sao”. Cô Tư hết lời nhưng một hôm cô lắng nghe trong cơn say: “Má ơi, người ta nói không có ăn xoài”.

Lời của đứa say làm cô mơ hồ suốt mấy ngày. Phần tự ái cô không dám hỏi ai, cuối cùng vì thắc mắc tò mò cô nhắc điện thoại gọi số 108. Cô trực tổng đài cái gì cũng biết, với câu hỏi này coi bộ khó, cô bắt khách hàng đợi ba phút chuyển câu hỏi qua ba bốn vị tiền sĩ sau mới tìm được câu trả lời. Hóa ra đó là một điển tích.

Ngày xưa có một ông vua được người dâng lên mấy trái xoài đầu mùa. Ông đem chia cho các quan, một vị vì đi trễ thành ra không có. Chẳng biết điển tích thêm bớt, viết lịch sử mà không đầy đủ, chẳng lẽ người ta chỉ vì thiếu một trái xoài...

Cô Tư bỏ ống nghe xuống, tiền trăm tiền triệu không tiếc cho số tiền trả điện thoại. Ai đó đã nói chi cao xa với con trai của cô, dùng điển tích, cuối cùng để lộ ra lòng ganh tỵ tầm thường nhỏ nhen. Mấy năm sau giặc đuổi vua chạy cùng đường, chạy đến thái ấp ông quan nọ, ông ta ngoảnh mặt lạnh lùng: “Sao bệ hạ không đi kiếm mấy đứa ăn xoài?”.

Mà giả dụ có mang hàm ân người lúc gặp nguy biến giúp được người điều gì, hay là thuốc đắng của ai nấy uống. Rơi vào dòng dư luận là rơi vô vòng sóng đến vô cùng. Cuối cùng chỉ còn người và gia đình. Ba cô con gái sống trên thành phố, trước kia đi học thiếu thốn món gì chúng chỉ cần nhắc máy điện thoại: “Alô, chị Hai ơi”.

Giờ đây các cô em là bác sĩ, kỹ sư, những người có ăn học nghĩ xa. Cô Tư giống như thủ lĩnh, trước khi quyết định cần duyệt lại hàng ngũ, thế giới bé nhỏ của cô, các số phận phải gắn chặt với nhau. Chồng của đứa gái nhỏ, nhảy ra mua bán tánh tình cũng không đến đổi. Con rể lớn dượng sĩ, cô Tư thương anh này cách đôi ba ngày gọi điện về hỏi thăm tình hình huyết áp, ban đêm má có ngủ được không. Anh còn bày cho cô Tư cách ngồi thiền để quên chuyện đời... Vậy đã rõ, chỉ là những giọt nước pha chút muối, qua người nước mắt có màu. Màu xanh là màu hi vọng. Nước mắt màu đỏ người ta còn hình dung ra. Ngày xưa cô Tư bị địch bắt tra tấn, máu hòa trong nước mắt. Nhưng những giọt lệ màu vàng, vàng rờn bốn con số chín...?

Giữa khuya người mẹ thức dậy lò dò một mình ra bến đón chuyển xe đồ chạy sớm. Rạng sáng cô Tư đến thành phố, vào ngày thứ bảy mấy đứa con nghỉ việc. Lần nào cũng vậy, cô phân vân không biết ghé nhà ai nhưng rồi lại ghé nhà đứa con gái lớn bác sĩ. Thành rẽ hợp tách cô Tư, giầy lát anh em con cháu tập hợp quanh cô Tư coi như một nhà. Cô đứng tần ngần chưa vội nhấn chuông. Không dễ gì từ dưới tỉnh lẻ kéo nhau lên thành phố. Ba căn phố ba chị em sống gần nhau tạo ra thế giới bé nhỏ để rồi... nó như ảo ảnh, có đó mất đó. Chỉ có cái thật là tồn tại mãi theo thời gian.

“Má ơi, lên sao má không báo trước cho con đem xe rước, đi sớm quá chắc lạnh hả má? Sao không vô nhà để con đo lại huyết áp”. Tiếng người con rề, cô Tư nghe lòng nhẹ nhõm tuổi già, như được dựa vào ghế nệm êm ái. Sau đó anh pha ly cà phê sữa đem tới rồi bước ra phố tìm mua thức ăn sáng, món cô Tư thích của một chú chệt bán ở góc đường mấy chục năm. Cô Tư rửa mặt, ra ngồi thưởng thức ly cà phê đầu ngày. Cô không để ý, ở trên lầu đứa con gái lớn chắc là nghe tiếng của mẹ đến nhà, đã bảy giờ rưỡi sáng vẫn chưa chịu thức dậy.

Buổi sáng không khí còn trong lành, êm ả, xe cộ chưa kịp thả khói, ồn ào. Trong trạng thái dễ chịu, cô Tư cũng không chú ý, đứa con của mình bước xuống hồ hững: “Má mới lên”. Khi cô Tư cúi ăn tô hoành thánh của con rề mua về, hai vợ chồng đứa con gái thứ ba, nhỏ gái út lục tục kéo qua. Bình thường có một người ngồi kế bên mẹ như những ngày xưa thân ái, bỗng dưng tất cả cùng ngồi chung bàn đối diện.

Đến đây cô Tư mới kịp nhận ra, dường như tất cả đã chuẩn bị trước để chào đón mình. Rồi chẳng phải cô Tư khai mạc, cô Út nhanh gọn mở đầu: “Má lên đây kêu tụi con bán nhà?”. Cô Út hình như đi ra ngoài sự sắp đặt, mà làm sao cô biết được. Cô Tư chỉ mới trao đổi với mấy người quen dưới tỉnh. Hay là đám cò mồi đánh hơi, lệ thiệt. Hay là...

Chính những kẻ chia sẻ buồn bực, góp ý cô Tư nên bán nhà trả nợ cho con dâu, là cò mồi.

“Từ từ mấy đứa bay. Má mới lên chơi...”. Anh rề được sĩ lên tiếng can. Vừa dứt tiếng, hai vợ chồng con gái thứ ba bất chấp, nhắm vào mẹ những câu hỏi lẽ ra nó phải được lãng quên. Nhờ uy tín của cô Tư, chị dâu mới lên làm giám đốc. Phải. Sáu trăm cây vàng là tiền của công ty mua nhà của cô Tư. Đúng phân nửa. Vì sau đó nhà được phân cho người khác mà cô Tư vẫn tiếp tục ở. Cô Tư có sáu trăm cây vàng mua phố xá cho con, đâu dính dáng chuyện làm ăn

của công ty.

“Má ơi con sắp lấy chồng, con bán căn nhà có mất mặt không”. Cô Út chột xen vô gài một thế kẹt. Chính cô Tư sắp xếp hôn nhân, nếu vì sự mất mặt lần này để sau lấy chồng vẫn không muộn. Cô Tư lạnh lùng với cô Út. Nhưng anh con rể thứ, sau khi vợ mình đưa loạt câu hỏi mà cô Tư vẫn làm thinh, chắc là muốn làm cho đối thủ phải lên tiếng.

Mùi đưa sáu trăm cây vàng, có mấy năm phải trả lại hai ngàn cây, còn hơn cho vay nặng lãi. Quyền làm mẹ từ từ vượt khỏi tầm tay, cô Tư biết vậy, chẳng lẽ cô thất thế. Là những đứa có ăn học, lương tri các con nằm ở đâu đó. Không có trên cái đầu tính toán nhỏ hẹp; không có trong tim luôn nhảy phập phồng thì nó nằm ở bụng đâu đó. Người ta vẫn thường nói lấy bụng ở đời. Cô Tư lật bài ngửa: “Như vậy con Mùi phải chết, tao chết theo, để cho các em nó sống”.

“Không phải vậy má ơi” - cô Hai lên tiếng. Nhưng bác sĩ có vẻ lúng túng lập luận. Chị dâu đã năm mươi ngoài, giả sử giảm án còn chung thân, ở tù mười năm, hai mươi năm tù ra thì đã già. Không muốn chị mình tử hình, bác sĩ lập tức dừng lại, thành ra cô quyết định số mệnh của chị mình theo kiểu thất thập cổ lai hi.

Có lẽ muốn tìm một giải pháp thứ ba nhưng không có lời giải nào vì câu trả lời thuộc về mình, lần nữa cô con lớn rơi vô lúng túng. Người chồng hiểu ý vợ, tuy nhiên vẫn giữ được tính công bằng, cho là mạng số vẫn hơn. Anh cắt ngang lời vợ, chẳng còn cách nào phải bán nhà. Cô Tư không làm khi chọn đứa con rể để thương về theo với mình, nhưng nó chỉ là hiệp một.

Cả nhà quên chuyện cơm nước, cô Tư cũng không thấy đói bụng, qua hiệp hai cô no ngời nghe đám con đấu khẩu. Cô Ba mở đầu gián tiếp, mình đang nuôi đứa con của Mùi cho tới lớn khôn, còn phải lo cháu chuyện học hành. Người chị phụ họa theo cũng vậy, phải lo cho con của Mùi. Hai người chị gái nhìn cô em Út. Đứa con Út bình thản ngời nghe, làm cô Ba không chịu được huých toẹt, đề nghị cô Út qua ở với mình. Cô gái nhỏ đâu chịu ai tỏ ra khôn hơn mình. Ai đồng ý bán nhà thì bán phần mình. Còn hai căn để giữ công bình, rút thăm. Trăm con suối theo sông ra biển lúc đầy lúc vơi. Đó là nước mắt của mẹ. Cô Tư cảm thấy tủi hổ khi thấy quyền lợi không công khai tranh chấp nhưng đã thăm tính sẵn đâu đó, quên cả một người đang hấp hối, chờ đợi được cứu. Hóa ra cô Tư chỉ mới nghĩ, mấy đứa con đã vội vàng cụ thể, chỉ cần bán hai căn phố là đủ số, còn dư một căn là cả tài sản. Cô Tư rưng rưng nước mắt giống như người vô hình, mấy lần cô rút khăn lau nước mắt chẳng mảy may động lòng ai.

- Như vậy tao giao hết cho Nhà nước.

Cô buộc lòng phải đi đến chỗ nói lời cuối cùng. Cô chán chường nói nhỏ nhẹ như để coi mình nghe. Anh con rể được sĩ bất ngờ đứng lên lớn tiếng: “Má không có quyền làm vậy. Đây là nhà của vợ chồng con, có giấy tờ hẳn hoi”. Anh tự lật con bài tẩy trước mẹ vợ. Hóa ra lúc nãy anh đồng ý chỉ vì không thoái thác được, lần này giao cho nhà nước, tất cả sẽ mất trắng, chút quyền lợi nhỏ nhen mất theo. Đâu cần tới pháp luật, tới Nhà nước, người trong nhà đã kết án tử hình lẫn nhau, kết án tử hình Mùi.

Rõ ràng, qua người nước mắt có màu xanh, đỏ, tím, vàng. Vàng ròn đánh dấu bốn con số chín để không còn Mùi ngược xuôi, xuôi ngược đi về với cõi xa kia đơn côi. Chẳng dễ gì người rớt những giọt lệ vàng, chỉ có trong chuyện cổ tích ở đâu đó cô Mùi ơi!

HẾT

Nguồn: vnthuquan.net

Người đăng: Tố Tâm

Thời gian: 26/06/2006 10:39:27 CH